



Nhà bán lẻ  
hàng đầu Việt Nam

# MWVG





# VỀ CHÚNG TÔI

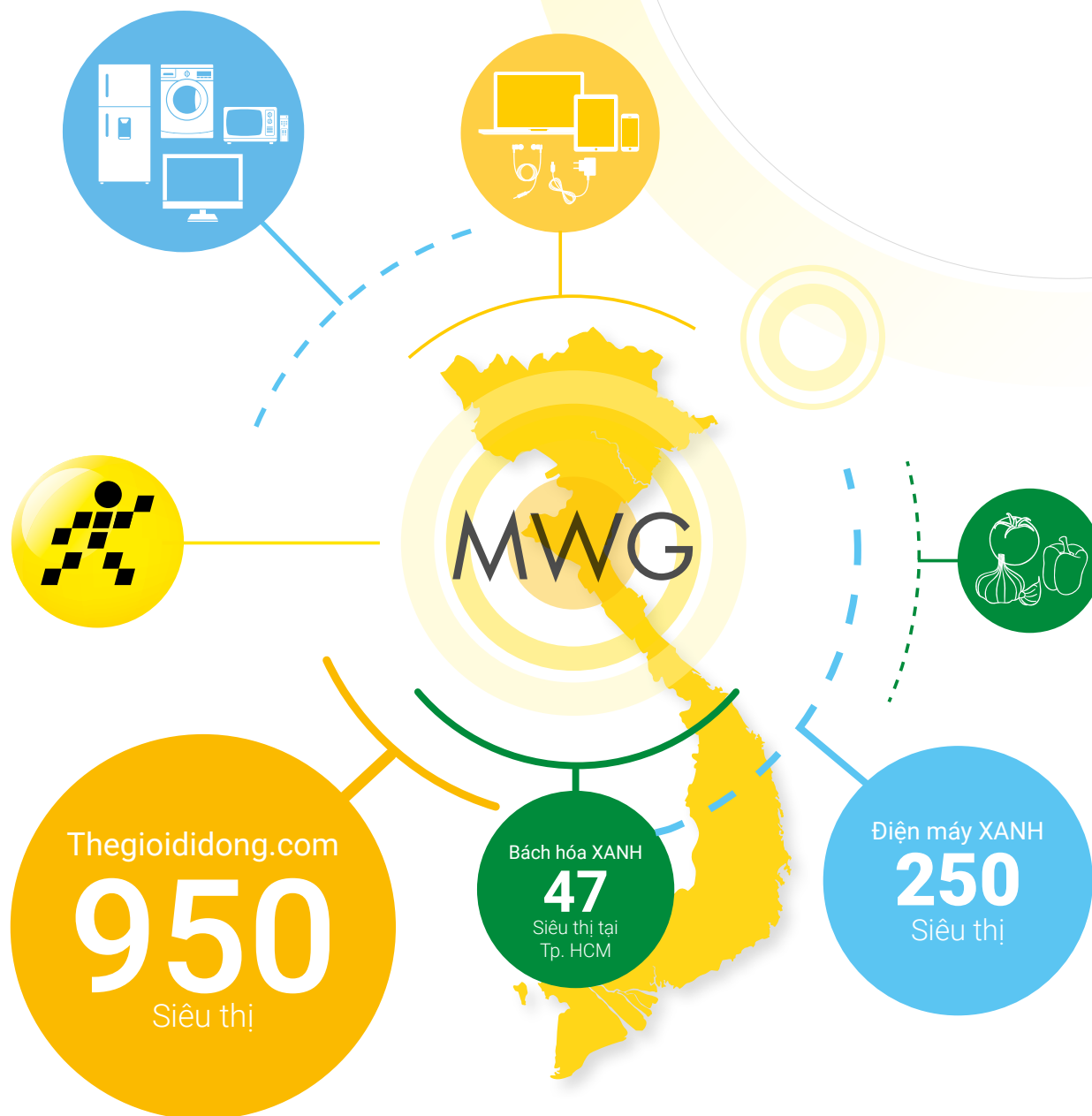
Tên doanh nghiệp:  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG**  
Tên giao dịch đối ngoại:  
**MOBILE WORLD INVESTMENT CORPORATION**

Mã cổ phiếu: **MWG**  
Giấy CNKD số: **0306731335** do Sở Kế hoạch và  
Đầu tư Bình Dương cấp

Vốn điều lệ: **1.539.509.270.000VNĐ**  
Vốn đầu tư chủ sở hữu: **1.539.509.270.000VNĐ**

Địa chỉ: **Số 222 Yersin, Phường Phú Cường,  
Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam**  
Điện thoại: **(+84 8) 8125960** - Fax: **(+84 8) 8125962**

Website: **www.mwg.vn**



# LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động hiện đang vận hành các chuỗi bán lẻ: thegioididong.com, Điện máy XANH, Bách hóa XANH và kênh bán hàng trực tuyến VuiVui.com



- Được thành lập vào năm 2004, khởi điểm từ mô hình Thương mại điện tử sơ khai với một website giới thiệu thông tin sản phẩm, đến nay thegioididong.com đã phát triển thành hệ thống siêu thị rộng khắp và trở thành nhà bán lẻ xuất sắc số một Việt Nam.
- Các siêu thị có diện tích từ 100 – 200 m<sup>2</sup>, chuyên bán lẻ các sản phẩm kỹ thuật số bao gồm: điện thoại di động, máy tính bảng, laptop, phụ kiện, sim số và dịch vụ mạng...
- Đến cuối năm 2016, thegioididong.com tiếp tục khẳng định vị thế đầu ngành với 950 siêu thị trên toàn quốc.



- Cuối năm 2010, hệ thống bán lẻ điện máy với thương hiệu dienmay.com ra đời.
- Tháng 5/2015, dienmay.com chính thức được đổi tên thành Siêu thị Điện máy XANH.
- Mỗi siêu thị có diện tích từ 500 -1.000 m<sup>2</sup>, kinh doanh chủ yếu các sản phẩm điện gia dụng và kỹ thuật số như: Tivi, tủ lạnh, máy giặt, máy lạnh, lò vi sóng, gia dụng; điện thoại di động, máy tính bảng, laptop, phụ kiện, sim số, dịch vụ mạng...
- Tháng 7/2016, Điện máy Xanh hoàn tất việc phủ sóng tại 63 tỉnh thành trên toàn quốc,
- Bên cạnh đó, layout Điện máy Xanh mini với diện tích từ 300 – 400 m<sup>2</sup> cũng giúp đưa Điện máy Xanh đến gần hơn với khách hàng và dễ dàng tăng tốc trong quá trình mở rộng.
- Năm 2016 đánh dấu bước phát triển vượt bậc từ 70 siêu thị vào cuối năm 2015 tăng lên đến 250 siêu thị vào cuối năm 2016.



- Cửa hàng Bách hóa XANH đầu tiên chính thức có mặt trên thị trường vào cuối năm 2015, với tiêu chí Mua NHANH – Mua RẺ.
- Đến cuối năm 2016, Bách hóa XANH hoàn tất giai đoạn thử nghiệm đầu tiên với hơn 40 siêu thị tập trung tại khu vực quận Tân Phú, Bình Tân, TP. HCM, đạt doanh thu khả quan và nhận được phản hồi tích cực từ khách hàng.



- VuiVui.com – trang thương mại điện tử B2C được xây dựng từ đầu năm 2016 và chính thức giao những đơn hàng đầu tiên trong khu vực TP. HCM vào tháng 10/2016.
- VuiVui.com vẫn trong giai đoạn hoàn thiện với 3 nhóm hàng đến từ các chuỗi thegioididong.com, Điện máy XANH và Bách hóa XANH và sẽ đa dạng hóa các mặt hàng kinh doanh trong thời gian tới.

# 2016 VÀ NHỮNG CON SỐ ẤN TƯỢNG

1



NHÀ BÁN LẺ  
ĐTDD SỐ 1 VIỆT NAM VỚI  
THỊ PHẦN TRÊN 40%

950

Siêu Thị  
**thegioididong.com**  
Tại 63 Tỉnh/thành

40

Siêu thị  
**Bách hóa XANH**

250

Siêu thị  
**Điện máy XANH**

Thử nghiệm  
thành công giai  
đoạn 1 chuỗi  
Bách hóa XANH

NHÀ BÁN LẺ ĐIỆN MÁY  
SỐ 1 VIỆT NAM VỚI  
THỊ PHẦN TRÊN

16%

12 năm  
hoạt động

Doanh thu  
**44.613**  
tỷ đồng



LỢI NHUẬN  
SAU THUẾ  
**1.587**  
tỷ đồng

26.000  
Nhân viên

# TẦM NHÌN - 6 GIÁ TRỊ CỐT LÕI

MWG 2020 là tập đoàn bán lẻ đa ngành hàng hùng mạnh nhất, có vị thế số 1 trong lĩnh vực thương mại điện tử, mở rộng kinh doanh thành công ở Lào, Campuchia và Myanmar.

MWG liên tục cải tiến mang đến cho Khách hàng trải nghiệm thú vị và hài lòng nhất dựa trên nền tảng văn hóa đặt Khách Hàng làm trọng tâm và Integrity.

MWG mang đến cuộc sống sung túc cho nhân viên, lợi nhuận cao cho nhà đầu tư dài hạn và đóng góp phúc lợi cho cộng đồng.

Đây là chúng tôi. Đây là điều mà bạn có thể tin nhiệm.

Các giá trị cốt lõi vận hành xuyên suốt mọi hoạt động, lan tỏa từ Ban Giám đốc đến mỗi nhân viên trong Công ty.



**TẬN TÂM VỚI KHÁCH HÀNG**



**TRUNG THỰC**



**INTEGRITY**



**NHẬN TRÁCH NHIỆM**



**YÊU THƯƠNG VÀ HỖ TRỢ ĐỒNG ĐỘI**



**MÁU LỬA TRONG CÔNG VIỆC**

**6 GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA NHÂN VIÊN MWG**

## THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH

### Kính gửi Quý Cổ Đông,

Lời đầu tiên. Tôi xin dành để tri ân Quý Cổ Đông đang nắm giữ cổ phiếu MWG vì niềm tin mà các bạn đã dành cho tập đoàn bán lẻ Thế Giới Di Động. Các bạn đã đặt niềm tin bằng chính đồng tiền của các bạn vào Chúng tôi và Chúng tôi sẽ nỗ lực không ngừng nghỉ để đáp lại niềm tin của các bạn. Một trong 6 cam kết mạnh mẽ của Chúng tôi là mang đến cho nhà đầu tư dài hạn giá trị doanh nghiệp gia tăng không ngừng.

Trong suốt hơn 10 năm qua, Chúng tôi vẫn tiếp tục sống và hành động mạnh mẽ cho 6 cam kết của Chúng tôi:

1. MWG cam kết đặt KHÁCH HÀNG LÀM TRUNG TÂM trong mọi suy nghĩ và hành động của mình

2. MWG cam kết mang đến cho nhân viên một môi trường làm việc TÔN TRỌNG và CÔNG BẰNG.
3. MWG cam kết mang đến cho quản lý: Một môi trường làm việc TÔN TRỌNG và CÔNG BẰNG / Một cuộc sống SUNG TÚC / Một vị trí xã hội được người khác KÍNH NẾ.
4. MWG cam kết mang đến cho các đối tác sự TÔN TRỌNG
5. **MWG cam kết mang đến cho nhà đầu tư dài hạn giá trị doanh nghiệp GIA TĂNG KHÔNG NGỪNG.**
6. MWG cam kết đóng góp cho cộng đồng thông qua việc tạo nhiều ngàn việc làm và đóng đầy đủ thuế cho nhà nước.

Nhìn lại 2016, Tôi thấy tự hào vì cả tập thể hơn 25.000 con người đã tận tâm tận lực với công việc và kết quả kinh doanh 2016 cũng đã phản ánh rõ nét sự nỗ lực này:

- MWG đã cán mốc doanh thu trên 2 tỉ đô la, MWG vươn lên trở thành nhà bán lẻ có doanh số lớn nhất Việt nam, cao hơn bất kỳ nhà bán lẻ nào khác khoảng 40%-50%.
- Chuỗi bán lẻ điện thoại, phụ kiện, laptop Thegioididong.com đã đỉnh đặc thống lĩnh thị trường với trên 900 cửa hàng và thị phần điện thoại tháng 12/2016 vượt trên 40%, gấp 3 lần thị phần điện thoại của bất kỳ nhà bán lẻ nào khác trên thị trường.
- Chuỗi bán lẻ điện máy DienmayXANH đã mạnh mẽ đánh nhanh - thắng nhanh để vươn lên vị trí số 1 thị trường với trên 250 cửa hàng và thị phần tivi, tủ lạnh, máy giặt tháng 12/2016 vượt trên 20%.
- Chuỗi cửa hàng bách hóa BÁCH HÓA XANH đã hoàn tất giai đoạn 1 với mục tiêu đánh giá mức độ chấp nhận của người tiêu dùng. Kết quả của giai đoạn 1 cho chúng tôi niềm tin rằng người tiêu dùng đang mong đợi sự mở rộng mạnh mẽ của chuỗi BÁCH HÓA XANH để mang đến cho các bà nội trợ 2 giá trị quan trọng là Mua NHANH – Mua RẺ.
- Bán hàng Online cũng được MWG tập trung mạnh và

phát triển vũ bão với doanh thu đạt trên 150 triệu USD trong 2016, tăng trưởng trên 100% so với 2015.

- Giá trị doanh nghiệp cũng tăng trên 80% trong năm 2016 và đã đạt trên 1 tỉ đô la vào cuối năm 2016.

Nhìn về 2017, Tôi xin chia sẻ một vài hướng đi lớn và xin không nói chi tiết để các nhà bán lẻ khác khó bắt chước:

1. Tăng CHẤT cho chuỗi Thegioididong.com.
2. Tăng LƯỢNG và duy trì chất cho chuỗi DienmayXANH.
3. Hoàn thiện “CÔNG THỨC CHIẾN THẮNG” cho chuỗi BÁCH HÓA XANH.
4. Đổ móng bê tông cốt thép cho Kinh Doanh Online đa ngành hàng VuiVui.com sẵn sàng cất cánh trong tương lai 2-5 năm tới, đóng góp đáng kể về mặt doanh thu và lợi nhuận cho tập đoàn MWG chứ không chỉ biết “đốt tiền” như đa số các mô hình Online khác hiện có trên thị trường Việt Nam.

Nếu tình hình vĩ mô thuận lợi thì MWG sẽ cán mốc doanh thu 3 tỉ USD trong năm 2017.

Tôi mong đợi giá trị doanh nghiệp của MWG sẽ đạt trên 1,5 tỉ đô la trước cuối 2017 với văn hóa tận tâm với khách hàng và nói gì làm nấy của tập thể hơn 30.000 con người mang gen (gien) MWG.

Một lần nữa, Tôi xin cảm ơn Quý Cổ Đông đã đặt niềm vào cổ phiếu MWG và chúc Quý Cổ Đông một năm 2017 nhiều niềm vui, thành công và bình an.

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị  
**Nguyễn Đức Tài**

# THÀNH QUẢ 5 NĂM GẦN ĐÂY



Doanh thu  
**44.613**  
tỷ đồng

Lợi nhuận  
sau thuế

**1.578**  
tỷ đồng

tỷ đồng



Doanh thu  
Bán hàng  
Trực tuyến

**3.372**  
tỷ đồng

ĐVT: Tỷ đồng

Năm	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Doanh thu bán hàng trực tuyến
2012	7.375	126	328
2013	9.499	258	276
2014	15.787	674	925
2015	25.253	1.076	1.721
2016	44.613	1.578	3.372





# CÁC CỘT MỐC QUAN TRỌNG



**2004**

- Tháng 3/2004 - Công ty TNHH Thế Giới Di Động được thành lập.
- Tháng 10/2004 - Khai trương siêu thị đầu tiên tại 89a, Nguyễn Đình Chiểu, Tp. HCM.
- Dịch vụ khách hàng và website đã được quan tâm và chăm chút ngay từ những ngày đầu tiên.
- [www.thegioididong.com](http://www.thegioididong.com)

**2007**

Tiếp nhận vốn đầu tư của quỹ Mekong Capital, chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, mở rộng cơ hội phát triển.



**2010-2011**

- Phát triển vượt bậc với sự ra đời liên tiếp của các siêu thị **thegioididong.com** trên khắp mọi miền của đất nước.
- Cuối năm 2011, đạt số lượng 200 siêu thị, tăng 5 lần so với năm 2009.
- Cuối năm 2010, hệ thống chuyên bán lẻ các thiết bị điện máy, điện gia dụng **điện máy xanh** ra đời.



**2012**

- Tháng 3/2012, khai trương siêu thị tại Bắc Giang, **thegioididong.com** trở thành hệ thống bán lẻ thiết bị di động đầu tiên và duy nhất hiện nay có mặt tại tất cả 63 tỉnh thành trên cả nước.
- Điện máy xanh** có mặt tại 9 tỉnh thành với số lượng 12 siêu thị.

**2014**

- Ngày 14/7/2014, niêm yết thành công 62.723.171 Cổ phiếu, mã MWG là một trong những cổ phiếu có sức hấp dẫn nhất sàn Hose.
- Tăng trưởng ngoạn mục của thế giới di động với số lượng siêu thị tăng 60%, lợi nhuận sau thuế tăng 160% so với năm 2013.



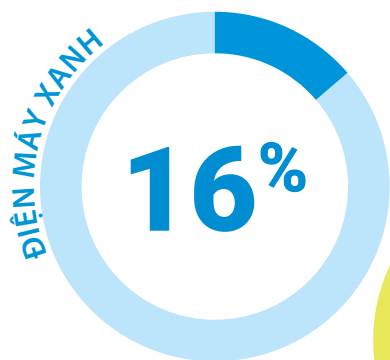
**2016**

- Chuỗi **thegioididong** tiếp tục thống lĩnh và nâng cao thị phần với gần 900 siêu thị
  - Điện máy Xanh** trở thành nhà bán lẻ điện máy đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam phủ sóng 63/63 tỉnh thành vào tháng 7/2016 với hơn 250 siêu thị
  - Hoàn tất giai đoạn 1 của thử nghiệm chuỗi siêu thị bách hoá **bách hoá xanh** với hơn 40 siêu thị.
- Kết quả kinh doanh ấn tượng, khi lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 47% so với 2015.
  - Giá trị doanh nghiệp tăng trên 80% và đã đạt trên 1 tỉ đô la vào cuối năm 2016.



# TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

## THỊ PHẦN ĐIỆN MÁY CHÍNH HÃNG



## CÁC CỬA HÀNG NHỎ LẺ



## CÁC CHUỖI KHÁC



## THỊ PHẦN ĐTDĐ CHÍNH HÃNG



# TIỀM NĂNG TĂNG TRƯỞNG

 Bách hóa XANH

Thói quen mua sắm thực phẩm, nhu yếu phẩm diễn ra mỗi ngày

Quy mô thị trường lớn gấp **10 lần** tổng thị trường điện thoại và điện máy

Chưa có doanh nghiệp nào mạnh mẽ phát triển ở phân khúc siêu thị mini

**80%** thị phần đang nắm giữ bởi Chợ truyền thống và cửa hàng nhỏ lẻ

Hoàn thiện và mở rộng chuỗi BÁCH HÓA XANH

 Điện máy XANH

# 90

triệu dân



Thị trường điện máy còn phân mảnh, cơ hội cho một số ít công ty **thống lĩnh** thị trường.



Thị phần đang được phục vụ bởi các cửa hàng nhỏ lẻ; cơ hội mở thêm cửa hàng

Tăng cường hiệu quả kinh doanh nhờ **QUY MÔ LỚN** (“economies of scale”)

 thegioi didong.com



Khách hàng đang chuyển từ điện thoại phổ thông sang điện thoại thông minh



Công nghệ không ngừng thay đổi, tạo nhu cầu tiêu dùng mới



**Cơ hội** tăng trưởng lớn Online mô hình đa kênh (Omni channel) dành cho nhà bán lẻ có chuỗi offline rộng

# CHIẾN LƯỢC TĂNG TRƯỞNG

DUY TRÌ VỊ TRÍ  
**THỐNG LĨNH**  
THỊ TRƯỜNG BÁN LẺ



Tăng **LƯỢNG**  
và duy trì **CHẤT**



Hoàn thiện  
**CÔNG THỨC**  
**CHIẾN THẮNG**  
cho Bách Hoá Xanh



**MỞ RỘNG**  
các kênh bán lẻ



sẵn sàng cất cánh



Mục tiêu 2017  
**03** Tỷ USD

- Năm 2016, nhờ những nỗ lực mạnh mẽ, MWG đã cán mốc doanh thu trên 2 tỉ đô la, đưa MWG trở thành nhà bán lẻ có doanh số lớn nhất Việt Nam, Trên đà tăng trưởng này, MWG tiếp tục duy trì vị trí thống lĩnh thị trường và nới rộng khoảng cách so với những chuỗi bán lẻ khác.
- Trong năm 2017, doanh thu của MWG được dự đoán sẽ tăng trưởng mạnh mẽ từ tất cả các kênh bán lẻ: chuỗi thegioididong.com, chuỗi Điện máy XANH, kênh Online từ trang web của 2 chuỗi này và chuỗi Bách Hoá Xanh đang sẵn sàng mở rộng.
- Chú trọng tăng **CHẤT** cho chuỗi thegioididong.com
- Tăng **LƯỢNG** và duy trì **CHẤT** cho chuỗi Điện Máy XANH
- Chuỗi siêu thị bách hoá Bách Hoá Xanh đã hoàn tất giai đoạn thử nghiệm đầu tiên vào cuối năm 2016 và sẽ tiếp tục hoàn thiện "CÔNG THỨC CHIẾN THẮNG", đồng thời mở rộng mạnh mẽ để đáp ứng tiêu chí Mua NHANH – Mua RẺ của những người nội trợ.
- Online vẫn là một mũi nhọn của MWG trong những năm tới. Với nền tảng công nghệ và được đầu tư bài bản, MWG xây dựng nền móng vững chắc cho website kinh doanh online đa ngành vuivui.com, chuẩn bị sẵn sàng cất cánh trong 2-3 năm tới, được kỳ vọng sẽ đóng góp đáng kể cả về doanh thu và lợi nhuận cho MWG.
- Tất cả các yếu tố trên MWG hướng đến mục tiêu cán mốc doanh thu 3 tỉ đô la trong năm 2017.

# KẾ HOẠCH KINH DOANH 2017 CHUYỂN ĐỘNG MẠNH MẼ ĐỂ BỨT PHÁ

<b>ĐVT: tỷ đồng</b>	<b>Kế hoạch 2017</b>	<b>Thực hiện 2016</b>	<b>Tăng trưởng</b>
Doanh thu thuần hợp nhất	63.280	44.613	42%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	2.200	1.578	39%



Kiểm soát chặt chẽ và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

**45%**

Nâng thị phần chuỗi bán lẻ điện thoại thegioididong.com lên trên 45% qua việc tăng trưởng doanh thu các siêu thị cũ và mở thêm khoảng 100 siêu thị mới trong năm 2017.

**Điện máy XANH**  
Mở thêm  
**200**

Duy trì chất lượng dịch vụ và đẩy mạnh việc mở rộng chuỗi Điện máy XANH, đặc biệt là mô hình siêu thị mini với khoảng 200 cửa hàng mới, nhằm đến mục tiêu chiếm 25% thị phần điện máy tại Việt Nam trong năm 2017.

Hoàn thiện  
**CÔNG THỨC CHIẾN THẮNG**  
cho Bách Hoá Xanh

Hoàn thiện “công thức chiến thắng” cho chuỗi bách hóa bách hóa xanh và bước vào giai đoạn mở rộng trong năm 2017.

Doanh thu  
online



Đẩy mạnh bán hàng trực tuyến (e-commerce), đưa doanh thu online đạt tăng trưởng 100% so với 2016.

**M&A**



Tìm kiếm cơ hội thực hiện các thương vụ mua bán – sáp nhập (M&A) với các đơn vị bán lẻ khác.

# TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI



Đội tuyển bóng đá  
Điện Máy Xanh  
vô địch cúp LG  
năm 2016

Sân chơi  
"Trở về tuổi thơ" cho  
Nhân viên Công ty

Đại diện Công đoàn và  
Quản lý cửa hàng trao  
quà cho Nhân viên tiếp  
đón khách hàng

MWG luôn nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh, góp phần xây dựng kinh tế đất nước. Trong năm 2016, MWG đã hoàn tất nghĩa vụ nộp thuế, cụ thể đóng góp vào ngân sách nhà nước gần 500 tỉ đồng. Song song đó, MWG thường xuyên xúc tiến các hoạt động và vận động nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng tại văn phòng công ty và hệ thống các siêu thị trên toàn quốc.

Tất cả các siêu thị đều được trang bị các thiết bị tiết kiệm năng lượng và thân thiện môi trường như vật liệu có khả năng tái chế, đèn led, thiết bị cảm ứng hẹn giờ bật tắt điện tự động... Kể từ năm 2013, các siêu thị của MWG đều được lắp đặt bộ cảm biến quang tự động bật đèn bảng hiệu, vào lúc 18 giờ hoặc khi trời đủ tối và tự tắt vào 22 giờ mỗi ngày.

Ngoài ra, nhằm tối ưu hiệu quả tiết kiệm điện năng trong toàn hệ thống và nâng cao ý thức nhân viên trong việc tiết kiệm năng lượng, công ty thiết kế hệ thống tự động mở đèn, máy lạnh vào 7 giờ và tắt vào 23 giờ mỗi ngày tại các siêu thị.

Bên cạnh đó, MWG không ngừng thu hút và tuyển dụng nguồn nhân lực, tạo môi trường làm việc thuận lợi cho nhân viên mới hội nhập và thích ứng với công việc nhanh nhất. Trong năm 2016, cùng với kế hoạch mở rộng vũ bão, MWG đẩy mạnh công tác tuyển dụng nhân viên mới và chính sách thăng tiến công bằng và minh bạch cho nhân viên cũ nhằm đảm bảo việc vận hành hiệu quả cho hệ thống các siêu thị; vào những

tháng cao điểm số nhân viên được tuyển dụng lên đến khoảng 1.000 nhân viên/tháng, góp phần tạo công ăn việc làm cho hàng nghìn lao động trong xã hội. Ngoài việc thực hiện đầy đủ các chính sách đào tạo, chế độ lương thưởng, phụ cấp, phúc lợi, Ban lãnh đạo MWG luôn sẵn sàng lắng nghe, chia sẻ kinh nghiệm với nhân viên nhằm tạo sự gắn kết, khuyến khích và phát huy tính sáng tạo của nhân viên. MWG vinh hạnh nhận giải thưởng "Công ty có môi trường làm việc tốt nhất" trong 2 năm 2015, năm 2016.

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Ông Nguyễn Đức Tài**  
Đồng sáng lập viên  
Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

- Tốt nghiệp Đại học Kinh Tế TP. HCM ngành Tài chính – kế toán
- Thạc sĩ ngành Quản Trị Kinh Doanh tại Học viện Quản Trị CFVG.
- Lần lượt nắm giữ các vị trí chủ chốt của Công ty như Tài chính kế toán, Kinh doanh tiếp thị, Cung ứng hậu cần, Mở rộng mạng lưới cửa hàng, Quản lý điều hành chung.



**Ông Trần Kinh Doanh**  
Thành viên Hội Đồng Quản Trị  
Tổng Giám Đốc

- Cử nhân Kinh Tế, Đại học Kinh Tế TP. HCM
- Từng giữ nhiều vị trí then chốt trong khối Phát triển kinh doanh từ năm 2007.
- Đưa hệ thống thegioididong.com, Điện máy Xanh có mặt ở 63 tỉnh thành.
- 2013 -Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- 2014 -Tổng Giám Đốc Công ty CP Thế Giới Di Động



**Ông Đặng Minh Lượm**  
Thành viên Hội Đồng Quản Trị

- Tốt nghiệp ngành Quản trị Kinh doanh, chuyên ngành QT nhân sự.
- Giám Đốc Nhân Sự Công ty CP Thế Giới Di Động từ năm 2007,
- Thành viên Hội Đồng Quản Trị từ tháng 5/2014.
- Hiện nay: Giám Đốc Nhân Sự của Công ty TGDĐ



**Ông Điều Chính Hải Triều**  
Đồng sáng lập viên  
Thành viên Hội Đồng Quản Trị

- Cử nhân ngành Công nghệ Thông tin, Đại học Khoa học Tự nhiên
- Người đặt những nền tảng ban đầu cho hệ thống Công nghệ Thông tin của Công ty
- Hiện đang giữ chức vụ Giám đốc CNTT của Công ty



# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông **Chris Freund**  
Thành viên Hội Đồng Quản Trị  
- không điều hành

- Quốc tịch Mỹ
- Tổng Giám Đốc quỹ đầu tư Mekong Capital.
- Gắn bó với Thế Giới Di Động từ những ngày đầu.
- Tháng 1/2013 - Thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty CP Đầu Tư Thế Giới Di Động.



Ông **Thomas Lanyi**  
Thành viên Hội Đồng Quản Trị  
- không điều hành

- Quốc tịch Áo
- Giám Đốc CDH Investment Advisory Pte Ltd.
- Thành viên Hội Đồng Quản Trị với tư cách đại diện ủy quyền của CDH Electric Bee Ltd.,



Ông **Robert Willett**  
Thành viên Hội Đồng Quản Trị  
- Độc lập

- Quốc tịch Anh
- Cựu Giám đốc điều hành BestBuy International.
- Thành viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Cố vấn cao cấp của Công ty từ tháng 4/2013.



Ông **Trần Lê Quân**  
Đồng sáng lập viên  
Thành viên Hội Đồng Quản Trị  
- không điều hành

- Kỹ sư viễn thông
- Người đặt những nền tảng đầu tiên của Công ty
- Giám Đốc của Công ty CP Thế Giới Di Động từ năm 2004 - 2007.
- Hiện nay: Thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập - không điều hành.

# BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông **Trần Kinh Doanh**  
Tổng Giám Đốc



Ông **Đặng Minh Lượm**  
Thành viên Hội Đồng Quản Trị



Ông **Đỗ Tuấn Anh**  
GD Cung ứng Hậu cần



Bà **Lê Thảo Trang**  
GD Marketing



Ông **Điêu Chính Hải Triều**  
GD Khởi CNTT



Ông **Vũ Đăng Linh**  
GD Tài chính



Bà **Hoàng Khánh Chi**  
GD Chăm sóc Khách hàng

# BAN KIỂM SOÁT



Ông **Trần Huy Thanh Tùng**  
Trưởng BKS

- Từng giữ chức vụ Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính của Công ty từ năm 2007 đến năm 2013.
- Trưởng Ban kiểm soát của Công ty vào cuối năm 2013



Ông **Hoàng Xuân Thắng**  
Thành viên

- Tốt nghiệp ngành Kế toán kiểm toán trường Đại học Kinh tế TP. HCM
- Từng làm việc tại Phòng kiểm soát nội bộ của Công ty và Phòng Cung ứng hậu cần từ năm 2008.
- Năm 2013 ông được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.



Bà **Nguyễn Khánh Vân**  
Thành viên

- Đại diện quỹ đầu tư MEFII,
- Thành viên Ban Kiểm soát độc lập của Công ty CP Đầu tư Thế Giới Di Động

# CÁC RỦI RO

Với tính chất hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bán lẻ điện thoại di động và điện máy và bước đầu R&D trong lĩnh vực thực phẩm tươi sống, hàng tiêu dùng nhanh (FMCG) MWG có các rủi ro chính sau:

## Rủi ro giảm giá hàng tồn kho

Khi một model mới được tung ra thị trường thì giá bán của model cũ sẽ bị nhà sản xuất giảm xuống. Nếu doanh nghiệp không kiểm soát tốt hàng tồn kho thì sẽ không được nhà sản xuất bảo vệ giá cho hàng tồn kho quá hạn của model cũ này. MWG đã xây dựng hệ thống ERP ưu việt để theo dõi đường đi của từng chiếc điện thoại riêng biệt theo IMEI (nhập xuất đích danh) để bảo đảm kiểm soát FIFO chặt chẽ và toàn bộ hàng tồn kho được nhà sản xuất bảo vệ giá.

Bước qua lĩnh vực mới kinh doanh thực phẩm tươi sống, hàng tiêu dùng (FMCG) với dòng đời sản phẩm ngắn và rất ngắn. Thực phẩm tươi sống (rau) chỉ có thể bảo quản đến 21:00 mỗi ngày, trái cây giữ thêm tối đa 1-2 ngày. Nếu doanh nghiệp không kiểm soát được tỉ lệ hư hỏng ở mức thấp nhất có thể chấp nhận được, thì thiệt hại về giảm giá hàng tồn kho sẽ khá cao.

MWG xây dựng hệ thống ERP quản lý hạn sử dụng của các mặt hàng tiêu dùng (FMCG), báo cáo chính xác thời gian sử dụng còn lại từng sản phẩm từ đó có các biện pháp xử lý kịp thời lượng tồn kho.

Đối với thực phẩm tươi sống, Doanh nghiệp đang xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm duy trì tỉ lệ hư hỏng ở mức thấp nhất để tối thiểu hóa thiệt hại giảm giá tồn kho.

## Rủi ro mất mát hàng hóa tại siêu thị

Với hệ thống kiểm soát FIFO chặt chẽ sẽ cảnh báo ngay tức thì bất kỳ điện thoại nào nhập vào siêu thị trước nhưng không được bán ra trước. Và cũng với hệ thống kiểm soát hiện đại này, mọi quy trình kiểm kê định kỳ hay đột xuất đều phát hiện sớm nhất những mất mát tại siêu thị. Khi có mất mát (dù tỷ lệ rất thấp) thì luôn có ai đó phải chịu trách nhiệm bồi thường (cá nhân hoặc tập thể siêu thị). Không có khái niệm “tỷ lệ mất mát cho phép” trong từ điển của MWG.

## Rủi ro nhà mạng trợ giá điện thoại

Với chi phí sử dụng điện thoại trả cho nhà mạng trung bình khoảng 100.000 - 120.000 đ/tháng thì việc trợ giá của nhà mạng là rất khó thực hiện vì phải mất 100 tháng nhà mạng mới thu được 10 triệu từ 1 thuê bao để có thể trợ giá cho thuê bao vài triệu khi muốn bán giảm giá 1 sản phẩm điện thoại nào đó.



## Cạnh tranh với các nhà bán lẻ khác

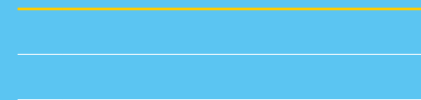
Mọi nhà bán lẻ điện thoại khác đều đang ở trạng thái lỗ hoặc lời không đáng kể “gọi là cho có” thì không có ai có đủ tiềm lực để làm khó được MWG. Xét về năng suất và tính hiệu quả trong vận hành thì MWG đang lấn lướt và vượt trội hoàn toàn so với mọi nhà bán lẻ khác. Chuỗi bán lẻ điện máy - DienmayXANH.com đang vươn lên mạnh mẽ cả 2 mặt: tăng doanh thu từng siêu thị và mở mới nhiều siêu thị, sẽ nhanh chóng ở vị trí dẫn đầu trước cuối năm 2017.

## Rủi ro vĩ mô

Tỷ giá không ổn định, thất nghiệp cao, lạm phát cao, sụt giảm niềm tin của người tiêu dùng vào tương lai. Đây là rủi ro khó kiểm soát nhất đối với MWG. Trong các rủi ro này, MWG sẽ nỗ lực giảm thiểu ảnh hưởng của biến động tỷ giá lên kết quả kinh doanh bằng các biện pháp tài chính và dự phòng rủi ro.



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG



# ĐÀO TẠO VÀ ĐÃI NGỘ NGƯỜI TÀI

## SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN

Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến cuối năm 2016 là hơn 26.000 nhân viên, trong đó số lượng cụ thể từng khối như sau:

STT	Phòng ban	2015	2016
1	Khối Siêu thị	13411	23164
2	Khối Công nghệ thông tin	198	295
3	Khối Tài chính kế toán	193	315
4	Khối Phát triển doanh nghiệp	336	1183
5	Khối Cung ứng hậu cần	597	577
6	Khối Hành chính - nhân sự	113	152
7	Khối Bán hàng Online	335	521
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>15183</b>	<b>26207</b>

## LƯƠNG THƯỞNG VÀ PHỤ CẤP NĂM 2016

TNgoài lương theo hợp đồng, MWG thực hiện chính sách lương, thưởng đa dạng để ghi nhận, đồng thời tạo động lực thúc đẩy nhân viên gắn bó lâu dài và làm việc hăng say hơn, hiệu quả hơn.

## ĐÃI NGỘ, ĐÀO TẠO VÀ THỨC ĐẨY NHÂN TÀI

- MWG đã triển khai nhiều chính sách đãi ngộ đặc biệt khi thành quả kinh doanh cuối năm 2016 vượt ngoài mong đợi. Song song đó, MWG đa dạng hóa hình thức tuyển dụng thông qua những công cụ hỗ trợ tối ưu như trang nội bộ, website vieclam.thegioididong.com hoặc hệ thống 633 cửa hàng trên toàn quốc. Ngoài ra, MWG còn tìm kiếm nguồn nhân lực thông qua kênh khác như tổ chức hoạt động phỏng vấn trực tiếp tại các trung tâm văn hóa, các trường học...
- Mọi nhân viên làm việc trên 06 tháng tại MWG đều có thể tự ứng cử vào vị trí nhất định hoặc chuyển sang những bộ phận khác, cũng như địa điểm (khu vực) làm việc khác trong hệ thống. MWG cũng tổ chức đánh giá thăng cấp Quản lý siêu thị từ 3 - 6 đợt một năm.
- MWG cam kết mang đến cho nhân viên một môi trường làm việc THÂN THIỆN, VUI VẺ, CHUYÊN NGHIỆP, ỔN ĐỊNH và cơ hội CÔNG BẰNG trong thăng tiến.

Mức lương trung bình tại MWG tăng 10% so với năm trước đó.

## ĐÀO TẠO

MWG thường xuyên tổ chức các khoá đào tạo như Chương trình đào tạo Nhân viên mới, Huấn luyện kết hợp dã ngoại, nâng cao nghiệp vụ, đào tạo kỹ năng mềm cho khối Callcenter, chăm sóc khách hàng, TCC, cũng như các khóa học đặc biệt dành cho đội ngũ quản lý, khối văn phòng, ... Riêng đội ngũ nhân viên bán hàng tại siêu thị được đào tạo, cập nhật thông tin sản phẩm mới và hoàn tất bài kiểm tra qua hệ thống E-learning - nhằm giúp nhân viên chủ động thời gian tìm hiểu.



# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

## Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu Cơ cấu cổ đông

STT	Đối tượng	số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
	<b>Cổ đông sáng lập</b>	<b>49,659,839</b>	<b>32.3%</b>	<b>5</b>	<b>-</b>	<b>5</b>
1	Trong nước	49,659,839	32.3%	5	-	5
	Nước ngoài	-	0.0%	-	-	-
	<b>Các quỹ đầu tư trước niêm yết</b>	<b>12,724,627</b>	<b>8.3%</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>-</b>
2	Trong nước	-	0.0%	-	-	-
	Nước ngoài	12,724,627	8.3%	2	2	-
	<b>Các nhà đầu tư lớn (trên 5%) sau niêm yết</b>	<b>8,231,538</b>	<b>5.3%</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>-</b>
3	Trong nước	-	0.0%	-	-	-
	Nước ngoài	8,231,538	5.3%	1	1	-
	<b>Quản lý và Nhân viên MWG</b>	<b>12,277,923</b>	<b>8.0%</b>	<b>1,695</b>	<b>-</b>	<b>1,695</b>
4	Trong nước	12,277,923	8.0%	1,695	-	1,695
	Nước ngoài	-	0.0%	-	-	-
	<b>Các nhà đầu tư khác</b>	<b>71,057,000</b>	<b>46.2%</b>	<b>2,617</b>	<b>141</b>	<b>2,476</b>
5	Trong nước	16,582,586	10.8%	2,489	46	2,443
	Nước ngoài	54,474,414	35.4%	128	95	33



### Lưu ý:

Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103012275 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 16/01/2009 và giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0306731335 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 08/02/2017.

(\*): Số lượng cổ đông là tổ chức, cá nhân của từng loại hình.

## Các đợt tăng vốn trong năm

<u>Thời gian</u>	<u>Vốn điều lệ cũ</u>	<u>Vốn điều lệ mới</u>
Tháng 12 năm 2016	1.468.889.740.000	1.539.509.270.000

## Cổ phần

- \* (1) Tổng số lượng cổ phần: 153.950.927
- \* (2) Cổ phiếu quỹ: 48.670
- \* (3) = (1) - (2) Cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành: 153.902.257
- \* (4) Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 10.823.495
- \* (5) = (1) - (4) Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 143.127.432

## Giao dịch cổ phiếu quỹ

\* Công ty hiện đang có 48.670 cổ phiếu và đã phát sinh giao dịch liên quan đến cổ phiếu quỹ trong năm 2016 như sau: Dùng cổ phiếu quỹ để thưởng cho cán bộ công nhân viên đợt tháng 12/2016 là 269.043 cổ phiếu.

## Các đợt phát hành cổ phiếu trong năm 2016

\* Hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty và công ty con dựa trên kết quả kinh doanh 2015 cho 1.362 nhân viên với số lượng phát hành thành công là 7.061.953 cổ phần.





# QUẢN TRỊ CÔNG TY



---

---

---

---

# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## 1. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2016

- Xuất sắc hoàn thành kế hoạch mở rộng hệ thống với hơn 570 siêu thị mới được khai trương trong năm 2016, nâng tổng số siêu thị của MWG lên 1207, trong đó chuỗi thegioididong.com có 951 siêu thị và chuỗi Điện máy XANH có 256 siêu thị.
- Hoàn tất giai đoạn thử nghiệm chuỗi siêu thị mini Bách hóa XANH với hơn 50 cửa hàng chính thức hoạt động ở quận Tân Phú, TP. HCM.
- BGĐ và toàn thể nhân viên cùng đồng thuận và mạnh mẽ sống với văn hóa Đặt khách hàng làm trung tâm trong mọi suy nghĩ và hành động, đem đến cho từng Khách hàng những trải nghiệm của chất lượng dịch vụ vượt trội.
- Vinh dự nhận được các giải thưởng uy tín từ các tổ chức trong và ngoài nước như:
- “Công ty có môi trường làm việc tốt nhất Việt Nam” 2 năm liên tiếp 2015, 2016.
- Xếp thứ 4 trong TOP 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt nam 2016 do Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư vinh danh.
- Đứng thứ 8 trong TOP 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam trong bảng xếp hạng VNR500 năm 2016.

## Kết quả hoạt động kinh doanh

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực tế 2016	Kế hoạch 2016	Tỷ lệ hoàn thành	Thực tế 2015	Tỷ lệ tăng trưởng
Doanh thu thuần	44.613	34.166	131%	25.252	77%
Lợi nhuận sau thuế	1.578	1.388	114 %	1.076	47%

Chi tiết Báo cáo tài chính 2016 đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty: [www.mwg.vn](http://www.mwg.vn)

## 2. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

Trong năm 2016, HĐQT không có sự thay đổi về cơ cấu nhân sự. HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ định hướng, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành như sau:

- Theo dõi, nắm bắt quá trình điều hành kinh doanh của Công ty thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Giám đốc gửi HĐQT thường kỳ và bất thường để đưa ra những phương hướng, chiến lược kịp thời và hiệu quả.
- Bằng mối quan hệ rộng rãi, sự hiểu biết sâu sắc và dày dặn kinh nghiệm, các thành viên HĐQT nước ngoài là một cầu nối hiệu quả đến các đối tác Quốc tế uy tín, giúp Ban Giám đốc MWG tiếp cận được nhiều kiến thức, tiêu chuẩn và cách thức vận hành tiên tiến trên thế giới, đem đến nhiều cơ hội học hỏi, trao đổi và hợp tác lâu dài.
- Gặp gỡ và trao đổi với hơn 500 Nhà đầu tư trong và ngoài nước, để giới thiệu về MWG, hỏi đáp, lắng nghe các góp ý.
- Kết hợp với Ban Kiểm soát để nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Ban Giám đốc để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đã đề ra.

## Các buổi họp của Hội đồng Quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Nguyễn Đức Tài	Chủ tịch	4	100%
2	Trần Lê Quân	Thành viên HĐQT	4	100%
3	Trần Kinh Doanh	Thành viên HĐQT	4	100%
4	Điều Chính Hải Triều	Thành viên HĐQT	4	100%
5	Robert Alan Willett	Thành viên HĐQT	4	100%
6	Chris Freund	Thành viên HĐQT	4	100%
7	Thomas Lanyi	Thành viên HĐQT	4	100%
8	Đặng Minh Lượm	Thành viên HĐQT	4	100%

- Thông qua các buổi họp thường kỳ, bất thường và lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT đã ban hành 06 Nghị quyết sau:

STT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
1	0110/NQ/HĐQT-2016	25/10/2016	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua quy chế thưởng cổ phiếu cho cán bộ quản lý chủ chốt
2	0210/NQ/HĐQT-2016	25/10/2016	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng
3	0310/NQ/HĐQT-2016	25/10/2016	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu thưởng
4	0112/NQ/HĐQT-2016	14/12/2016	Nghị quyết HĐQT về danh sách nhân viên nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động
5	0212/NQ/HĐQT-2016	14/12/2016	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2017
6	0312/NQ/HĐQT-2016	20/12/2016	Nghị quyết HĐQT về việc hạn chế chuyển nhượng số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động của công ty và công ty con

Nhờ đó, tập thể Công ty CP Đầu tư Thế Giới Di Động đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông các kỳ trong năm 2016 giao phó như sau:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 vào ngày 28/02/2016.
- Hoàn tất đợt phát hành cổ tức bằng tiền mặt từ nguồn lợi nhuận giữ lại theo báo cáo tài chính kiểm toán 2016.
- Hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty và công ty con dựa trên vào kết quả kinh doanh 2015.

### 3. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2017

Năm 2017, HĐQT dự kiến kế hoạch hoạt động chung như sau:

1. Tập trung đôn đốc, giám sát việc triển khai kế hoạch để hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh năm 2017 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Phối hợp với Ban Kiểm soát tăng cường việc giám sát, kiểm tra hoạt động của Ban Giám đốc để cùng đưa Công ty từng bước chuyên nghiệp theo quy chuẩn của một Công ty đại chúng.
3. Tiếp tục tổ chức các phiên họp thường kỳ và bất thường để lắng nghe kiến nghị của Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành, từ đó HĐQT đưa ra những quyết nghị thiết thực và hiệu quả cho Ban Điều hành triển khai thực hiện.



# BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

## I. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BKS

Ban kiểm soát có 3 thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức Danh
1	Trần Huy Thanh Tùng	Trưởng ban
2	Hoàng Xuân Thắng	Thành viên
3	Nguyễn Khánh Vân	Thành viên

## II. HOẠT ĐỘNG CỦA BKS

Các thành viên BKS do ĐHĐCĐ bầu ra để thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2016, BKS tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, góp phần nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp của Công ty, cụ thể:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ
- Giám sát hoạt động điều hành và quản lý của HĐQT và BGD
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác Kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tình chính quý, báo cáo giữa niên độ và báo cáo tài chính năm đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Giám sát tình hình hoạt động
  - Hoạt động quản trị rủi ro
  - Hoạt động kiểm tra của phòng kiểm soát nội bộ

BKS còn thực hiện các trao đổi giữa các thành viên BKS qua email, điện thoại; tổ chức và tham gia nhiều cuộc họp với HĐQT, BGD, Kiểm toán độc lập nhằm hoàn thành các nhiệm vụ của BKS

## III. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG BKS

### A. Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ

Các nghị quyết được thông qua bởi ĐHĐCĐ thường niên 2016 đã triển khai và thực hiện đầy đủ:

- Chi trả cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ 15% (1.500VND/cổ phiếu) cho cổ đông hiện hữu.
- Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động: MWG đã hoàn tất việc phát hành 7,330,996 cổ phần cho 1.362 người lao động vào tháng 12/2016.
- Đưa “Điện máy xanh” trở thành chuỗi bán lẻ duy nhất phủ sóng 63/63 tỉnh thành.
- Hoàn tất thử nghiệm mô hình siêu thị hàng hóa mini “Bách hóa Xanh”
- Kết quả kinh doanh năm 2016 (ĐVT: tỷ đồng):

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		% +/- so với kế hoạch 2015
	Thực hiện	Kế hoạch 2015	Thực hiện	% +/- so với kế hoạch 2016	
Doanh thu thuần	25.253	34.166	44.613	31%	77%
Lợi nhuận sau thuế	1.076	1.388	1.578	14%	47%

## B. Giám sát hoạt động điều hành và quản lý của HĐQT và BGD

Năm 2016 là năm triển khai chiến lược mở rộng thị phần của cả hai kênh thegioioidong và dienmayxanh. Bên cạnh đó, MWG thực hiện thử nghiệm của chuỗi kinh doanh mới bachhoaxanh. Với kế hoạch kể trên, Hội Đồng Quản Trị và Ban Giám Đốc đã thực hiện:

- Trong năm 2016, HĐQT đã họp tất cả 4 lần, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ đúng theo quy định điều lệ Công ty.
- Tuân thủ nghiêm các quy chế, điều lệ của MWG và pháp luật.
- Tập trung tăng tốc mở mới các siêu thị trên toàn quốc, tăng độ phủ thị trường.
- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng được đặt lên hàng đầu.
- Tập trung phát triển mạnh mẽ kênh bán hàng ONLINE. Doanh thu ONLINE đạt trên 3.372 tỷ tăng 104% so với năm 2015
- Đánh giá đúng nội lực và tiềm năng phát triển của MWG ở hiện tại và tương lai, định vị rõ hơn tầm nhìn, tạo bước đột phá mới cho chiến lược của Công ty.

### Kết luận:

HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình, tuân thủ đúng quy định pháp luật nhà nước Việt Nam, Điều lệ của công ty, Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

1. HĐQT đã thực hiện hợp lệ Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015. Các Nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ theo đúng thẩm quyền, nội dung các Nghị quyết này tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật nhà nước Việt Nam.
2. Ban giám đốc đã thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng trong nghị quyết HĐQT.  
Phát triển mở rộng hệ thống siêu thị theo một quy trình chặt chẽ và hiệu quả. Tính đến ngày 31/12/2016 tổng siêu thị mới được mở đang hoạt động là 618 siêu thị, trong đó: 387 siêu thị thegioioidong.com, 187 siêu thị Điện máy Xanh và 44 siêu thị Bách hóa xanh.

## C. Giám sát tình hình tài chính

Trong năm 2016, BKS tiếp tục đẩy mạnh sự tương tác thường xuyên với Kiểm toán độc lập của Công ty (Công ty TNHH Ernst & Young). BKS đã rà soát, đánh giá phạm vi của các dịch vụ ngoài kiểm toán mà Công ty TNHH Ernst & Young cung cấp cho Công ty để đảm bảo tính độc lập và khách quan trong các hoạt động kiểm toán.

1. BKS đồng ý với ý kiến của công ty kiểm toán là Công ty TNHH Ernst & Young về báo cáo tài chính của Công ty được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016. Báo cáo tài chính được trình bày trung thực và hợp lý, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành.
  2. BKS đánh giá tình hình tài chính của Công ty trong năm 2016 rất tốt với các kết quả như sau:
  3. Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu đều đạt chuẩn cao; và
- Kết quả doanh thu và lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vượt chỉ tiêu do ĐHCĐ phê duyệt.

## D. Giám sát tình hình hoạt động

### a. Hoạt động quản trị rủi ro

Hoạt động quản trị rủi ro năm 2016 của Công ty đã có sự phát triển đáng kể và gắn bó chặt chẽ hơn với hoạt động kinh doanh. BKS đã tham gia các đầy đủ các cuộc họp với Ban giám đốc và các cấp quản lý trực tiếp đánh giá rủi ro cấp Công ty và rủi ro liên quan đến quy trình của các phòng ban cũng như thường xuyên trao đổi và đóng góp ý kiến với Ban Lãnh đạo Công ty.

### b. Hoạt động kiểm tra của phòng kiểm soát nội bộ

Phòng kiểm soát nội bộ vẫn tiếp tục là một bộ phận trực thuộc BKS, độc lập với hoạt động điều hành của Công ty. Kiểm soát nội bộ có đầy đủ nguồn lực cần thiết và quyền tiếp cận thông tin để thực hiện kiểm toán. Kiểm soát nội bộ cũng có quyền tiếp cận trực tiếp tới Chủ tịch HĐQT và BKS để báo cáo về các kết quả kiểm toán

Phòng kiểm soát nội bộ đã hoàn thành việc kiểm toán các quy trình sau trong năm 2016:

- Quy trình quản lý chi phí khuyến mãi
- Quy trình quản lý chi phí kinh doanh
- Quy trình quản lý chi phí xây dựng cửa hàng
- Quy trình quản lý hoạt động kinh doanh tại siêu thị, kiểm tra tồn kho và tiền mặt tại siêu thị
- Quy trình kiểm soát chi phí thuê mặt bằng kinh doanh
- Quy trình kiểm soát tình hình sử dụng vốn vay

### c. Kết quả đánh giá sự tuân thủ pháp luật, điều lệ và các quy định

BKS nhận thấy không có rủi ro đáng kể trong hệ thống kiểm soát nội bộ cũng như việc tuân thủ pháp luật, điều lệ, quy định của các nhân viên và quản lý Công ty. Trong năm 2016, các phát hiện kiểm toán đã được xác định trách nhiệm và đưa vào tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc của từng cá nhân liên quan, giúp nâng cao đáng kể ý thức về tuân thủ của các cấp quản lý và nhân viên. Các kế hoạch hành động nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát theo khuyến nghị của kiểm soát nội bộ cũng được các khối điều hành trong Công ty triển khai đầy đủ.

## III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

BKS sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kiểm tra giám sát thông qua kiểm soát nội bộ, Kiểm toán độc lập, và các hoạt động trực tiếp của các thành viên BKS.

### 1. Kiểm soát nội bộ

Phòng kiểm soát nội bộ sẽ tiếp tục kiểm toán dựa trên danh mục rủi ro của Công ty, đảm bảo hoạt động kiểm soát nội bộ được thực hiện đối với những rủi ro kinh doanh quan trọng nhất. Phạm vi kiểm toán sẽ được mở rộng nhiều hơn nhằm nâng cao ý thức tuân thủ của các nhân viên và quản lý toàn Công ty.

### 2. Giám sát hoạt động của HĐQT và BGD

- Tham gia các cuộc họp định kỳ với HĐQT, BGD và giám sát việc thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông năm 2017.
- Đảm bảo mọi nghị quyết, quyết định của HĐQT, BGD phù hợp với điều lệ của công ty và Luật pháp Việt Nam.
- Giám sát hoạt động kinh doanh công ty đi đúng theo chiến lược kinh doanh đã trình trong đại hội.
- Giám sát đảm bảo việc công bố thông tin đúng quy định của Luật chứng khoán

### 3. Kiểm toán độc lập

BKS sẽ tiếp tục duy trì kênh thông tin hiệu quả với Kiểm toán độc lập, chủ động giám sát chất lượng và cập nhật kịp thời các kết quả kiểm toán báo cáo tài chính.

### 4. Hệ thống quản trị rủi ro

BKS sẽ tiếp tục theo dõi, thúc đẩy việc triển khai hệ thống quản trị rủi ro tới các khối điều hành, hỗ trợ Công ty cập nhật các xu hướng quản trị rủi ro tiên tiến.



# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

(của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát nội bộ)

## CHI TIẾT GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ/ NGƯỜI LIÊN QUAN

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
<b>I Nguyễn Đức Tài</b>							
1	Nguyễn Đức Tài		3,338,707	2.17%	3,683,717	2.39%	Nhận cổ phiếu phát hành ESOP
<b>II Trần Huy Thanh Tùng</b>							
1	Trần Huy Thanh Tùng		2,009,662	1.31%	2,097,862	1.36%	Nhận cổ phiếu phát hành ESOP
<b>III Điều Chính Hải Triều</b>							
1	Điều Chính Hải Triều		1,451,045	0.94%	1,484,415	0.96%	Nhận cổ phiếu phát hành ESOP
<b>IV Trần Kinh Doanh</b>							
1	Trần Kinh Doanh		1,200,002	0.78%	1,400,000	0.91%	Nhận cổ phiếu phát hành ESOP
2	Trần Kinh Doanh		1,481,622	0.96%	1,200,002	0.78%	Bán
<b>V Đặng Minh Lượm</b>							
1	Đặng Minh Lượm		149,110	0.10%	204,610	0.13%	Nhận cổ phiếu phát hành ESOP
2	Đặng Minh Lượm		189,110	0.12%	49,110	0.10%	Bán
3	Đặng Minh Lượm		259,110	0.17%	189,110	0.12%	Bán
<b>VI Vũ Đăng Linh</b>							
1	Vũ Đăng Linh		112,638	0.07%	148,858	0.10%	Nhận cổ phiếu phát hành ESOP
2	Vũ Đăng Linh		132,638	0.09%	112,638	0.07%	Bán
3	Vũ Đăng Linh		157,638	0.10%	132,638	0.09%	Bán
4	Vũ Đăng Linh		185,138	0.12%	157,638	0.10%	Bán

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
<b>VII</b>	<b>Lý Trần Kim Ngân</b>						
1	Lý Trần Kim Ngân		33,171	0.02%	56,711	0.04%	Nhận cổ phiếu phát hành ESOP
2	Lý Trần Kim Ngân		38,171	0.02%	33,171	0.02%	Bán
3	Lý Trần Kim Ngân		42,171	0.03%	38,171	0.02%	Bán
<b>VIII</b>	<b>Hoàng Xuân Thắng</b>						
1	Hoàng Xuân Thắng		29,490	0.02%	38,260	0.02%	Nhận cổ phiếu phát hành ESOP
2	Hoàng Xuân Thắng		40,490	0.03%	29,490	0.02%	Bán
3	Hoàng Xuân Thắng		45,490	0.03%	40,490	0.03%	Bán
<b>IX</b>	<b>Nguyễn Thị Thu Thảo</b>	<b>Em gái</b>					
1	Nguyễn Thị Thu Thảo		45,993	0.03%	75,213	0.05%	Nhận cổ phiếu phát hành ESOP
2	Nguyễn Thị Thu Thảo		68,993	0.04%	45,993	0.03%	Bán
3	Nguyễn Thị Thu Thảo		108,993	0.07%	68,993	0.04%	Bán
4	Nguyễn Thị Thu Thảo		112,993	0.07%	108,993	0.07%	Bán
<b>X</b>	<b>Nguyễn Thị Thu Tâm</b>	<b>Em gái</b>					
1	Nguyễn Thị Thu Tâm		31,067	0.02%	47,367	0.03%	Nhận cổ phiếu phát hành ESOP
2	Nguyễn Thị Thu Tâm		44,067	0.03%	31,067	0.02%	Bán
<b>XI</b>	<b>Trần Huy Thanh Đại</b>	<b>Em trai</b>					
1	Trần Huy Thanh Đại		11,067	0.01%	18,867	0.01%	Nhận cổ phiếu phát hành ESOP
2	Trần Huy Thanh Đại		25,067	0.02%	11,067	0.01%	Bán
3	Trần Huy Thanh Đại		26,067	0.02%	25,067	0.02%	Bán
<b>XII</b>	<b>Trần Huy Đông</b>	<b>Em trai</b>					
1	Trần Huy Đông		1,280	0.00%	9,420	0.01%	Nhận cổ phiếu phát hành ESOP



STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
<b>XIII MEKONG ENTERPRISE FUND II, LTD</b>							
1	MEKONG ENTERPRISE FUND II, LTD		10,833,482	7.04%	8,000,000	5.20%	Bán
2	MEKONG ENTERPRISE FUND II, LTD		13,541,853	8.80%	10,833,482	7.04%	Bán
3	MEKONG ENTERPRISE FUND II, LTD		16,041,853	10.42%	13,541,853	8.80%	Bán
<b>XIV CDH ELECTRIC BEE LIMITED</b>							
1	CDH ELECTRIC BEE LIMITED		7,724,627	5.02%	4,724,627	3.07%	Bán
2	CDH ELECTRIC BEE LIMITED		12,126,627	7.88%	7,724,627	5.02%	Bán

## LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Thành viên HĐQT không tham gia điều hành	Mức thù lao đã được ĐHCĐ thường niên 2016 thông qua	Mức thù lao thực tế chi trả
Thành viên HĐQT không tham gia điều hành	1.550.500.000	1.597.000.000
Thành viên Ban Kiểm soát	0	0



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

---

---

---

---

---

---

---

---

# THÔNG TIN CHUNG

## CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103012275 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 16 tháng 1 năm 2009, và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh.

Công ty có trụ sở chính tại 222 Yersin, Phường Phú Cường, Thị Xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam và văn phòng hoạt động tại Tòa nhà E-Town 2, Lầu 6, Số 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Công ty có hai công ty con là Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động và Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh (“Nhóm Công ty”). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty nắm 99,95% phần vốn chủ sở hữu trong Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động và 99,95% phần vốn chủ sở hữu trong Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh.

Lĩnh vực hoạt động chủ yếu trong năm hiện tại của Nhóm Công ty là mua bán, bảo hành, sửa chữa: thiết bị tin học, điện thoại, linh kiện và phụ kiện điện thoại; máy ảnh, camera, thiết bị kỹ thuật số, thiết bị điện tử, điện gia dụng và các phụ kiện liên quan; và bán lẻ tại các cửa hàng của Nhóm công ty bao gồm các mặt hàng thực phẩm, đồ uống, thực phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán “MWG” theo Quyết định niêm yết số 253/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 7 năm 2014.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này như sau:

<b>Ông Nguyễn Đức Tài</b>	<b>Chủ tịch</b>
<b>Ông Trần Lê Quân</b>	<b>Thành viên</b>
<b>Ông Điều Chính Hải Triều</b>	<b>Thành viên</b>
<b>Ông Chris Freund</b>	<b>Thành viên</b>

<b>Ông Thomas Lanyi</b>	<b>Thành viên</b>
<b>Ông Trần Kinh Doanh</b>	<b>Thành viên</b>
<b>Ông Robert Willet</b>	<b>Thành viên</b>
<b>Ông Đặng Minh Lượm</b>	<b>Thành viên</b>

## BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này như sau:

<b>Ông Trần Huy Thanh Tùng</b>	<b>Trưởng ban</b>
<b>Ông Hoàng Xuân Thắng</b>	<b>Thành viên</b>
<b>Bà Nguyễn Khánh Vân</b>	<b>Thành viên</b>

## BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này như sau:

<b>Ông Nguyễn Đức Tài</b>	<b>Tổng Giám đốc</b>
<b>Ông Điều Chính Hải Triều</b>	<b>Giám đốc Kỹ thuật</b>
<b>Ông Vũ Đăng Linh</b>	<b>Giám đốc Tài chính</b>

## NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này là Ông Nguyễn Đức Tài.

## KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

# BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

## TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

## CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc



## Ông Nguyễn Đức Tài

Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 2 năm 2017

# BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số tham chiếu: 61110221/18529788-HN

Kính gửi:  
Quý Cổ đông và Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động ("Công ty") và các công ty con ("Nhóm Công ty") được lập ngày 16 tháng 2 năm 2017 và được trình bày từ trang 5 đến trang 27 bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

## TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

## TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về



Ernst & Young Vietnam limited  
28<sup>th</sup> Floor, Bitexco Financial Tower  
2 Hai Trieu Street, District 1  
Ho Chi Minh City, S.R of Vietnam  
Tel: +84 8 3824 5252  
Fax: +84 8 3824 5250  
ey.com

hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

## CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM



### Lê Vũ Trường

Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 1588-2013-004-1  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### Nguyễn Thanh Sang

Kiểm toán viên  
Giấy CNDKHN kiểm toán Số: 1541-2013-004-1

Ngày 16 tháng 2 năm 2017

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

B01-DN/HN

VND

MÃ SỐ	TÀI SẢN	T.M	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>12.288.142.407.269</b>	<b>6.176.432.326.364</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>996.983.462.012</b>	<b>343.872.968.705</b>
111	1. Tiền		994.084.241.883	341.111.726.751
112	2. Các khoản tương đương tiền		2.899.220.129	2.761.241.954
<b>130</b>	<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>1.410.642.874.572</b>	<b>636.322.979.955</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		243.463.945.511	76.906.740.739
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		315.210.181.153	218.453.419.175
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	5	851.968.747.908	340.962.820.041
<b>140</b>	<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>6</b>	<b>9.370.731.749.778</b>	<b>4.932.684.842.299</b>
141	1. Hàng tồn kho		9.513.657.569.828	5.009.708.492.628
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(142.925.820.050)	(77.023.650.329)
<b>150</b>	<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>509.784.320.907</b>	<b>263.551.535.405</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	7	207.882.145.656	109.626.068.028
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		301.899.675.251	153.922.967.377
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		2.500.000	2.500.000
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>2.566.120.825.722</b>	<b>1.089.329.907.510</b>
<b>210</b>	<b>I. Phải thu dài hạn</b>		<b>179.685.175.407</b>	<b>112.464.049.268</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	8	179.685.175.407	112.464.049.268

<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>2.096.423.249.031</b>	<b>849.146.989.686</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	2.069.808.781.368	826.925.406.043
222	Nguyên giá		2.784.487.122.434	1.182.769.513.198
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(714.678.341.066)	(355.844.107.155)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	26.614.467.663	22.221.583.643
228	Nguyên giá		31.108.130.144	26.203.355.944
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(4.493.662.481)	(3.981.772.301)
<b>240</b>	<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>80.420.562.147</b>	<b>42.854.581.814</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	80.420.562.147	42.854.581.814
<b>260</b>	<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>209.591.839.137</b>	<b>84.864.286.742</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	123.544.885.549	56.933.695.976
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	23.2	83.541.781.452	15.404.730.066
269	3. Lợi thế thương mại	13	2.505.172.136	12.525.860.700
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>14.854.263.232.991</b>	<b>7.265.762.233.874</b>

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TT)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

B01-DN/HN

VND

MÃ SỐ	NGUỒN VỐN	T.M	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>11.012.905.506.628</b>	<b>4.782.209.545.548</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>11.012.905.506.628</b>	<b>4.782.209.545.548</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	4.680.038.863.685	1.971.271.636.818
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		20.044.459.341	19.297.585.840
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	152.824.005.918	174.477.742.839
314	4. Phải trả người lao động		91.329.782.829	52.487.558.084
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	903.458.117.123	307.223.642.031
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	334.546.042.947	175.362.240.764
320	7. Vay ngắn hạn	18	4.788.991.746.757	2.052.945.972.681
321	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn		36.722.488.028	24.193.166.491
322	9. Quý khen thưởng, phúc lợi		4.950.000.000	4.950.000.000
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>3.841.357.726.363</b>	<b>2.483.552.688.326</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>3.841.357.726.363</b>	<b>2.483.552.688.326</b>
411	1. Vốn cổ phần	19.1	1.539.509.270.000	1.468.889.740.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.539.509.270.000	1.468.889.740.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	19.1	36.717.698.286	36.717.698.286
414	3. Vốn khác	19.1	1.130.494.084	1.130.494.084
415	4. Cổ phiếu quỹ	19.1	(79.164.500)	(2.454.294.500)
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	19.1	2.261.763.398.339	977.630.195.800

421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước	684.390.972.000	(31.481.390.233)
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	1.577.372.426.339	1.009.111.586.033
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	2.316.030.154	1.638.854.656
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>14.854.263.232.991</b>	<b>7.265.762.233.874</b>

**Lý Trần Kim Ngân**  
Người lập  
Ngày 16 tháng 2 năm 2017

**Vũ Đăng Linh**  
Giám đốc Tài chính



**Nguyễn Đức Tài**  
Tổng Giám đốc

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	T.M	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.1	45.612.676.802.016	25.388.072.018.730
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	20.1	(999.344.129.028)	(135.338.939.486)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.1	44.613.332.672.988	25.252.733.079.244
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	21	(37.399.226.360.426)	(21.330.302.185.370)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		7.214.106.312.562	3.922.430.893.874
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20.2	135.327.700.732	80.985.820.413
22	7. Chi phí tài chính	22	(120.085.861.346)	(40.666.093.756)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(119.645.695.306)	(38.893.852.014)
25	8. Chi phí bán hàng	21	(4.287.696.260.226)	(2.351.094.719.997)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	(934.776.941.124)	(249.315.306.535)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		2.006.874.950.598	1.362.340.593.999
31	11. Thu nhập khác		31.129.990.083	25.192.750.122
32	12. Chi phí khác		(32.090.825.758)	(1.749.556.427)
40	13. (Lỗ) lợi nhuận khác		(960.835.675)	23.443.193.695
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		2.005.914.114.923	1.385.783.787.694
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.1	(495.800.545.472)	(312.610.960.322)
52	16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	23.2	68.137.051.386	2.598.402.071
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		1.578.250.620.837	1.075.771.229.443
61	18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		1.577.372.426.339	1.071.893.519.399

B02-DN/HN

62	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		878.194.498	3.877.710.044
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	10.246	6.957
71	21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	24	9.948	6.957



**Lý Trần Kim Ngân**

Người lập

Ngày 16 tháng 2 năm 2017



**Vũ Đăng Linh**

Giám đốc Tài chính



**Nguyễn Đức Tài**

Tổng Giám đốc



# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

B03-DN/HN

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	T.M	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>01</b>	<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>2.005.914.114.923</b>	<b>1.385.783.787.694</b>
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	9, 10, 13	386.634.522.356	197.056.011.824
03	Dự phòng		78.431.491.258	32.187.455.819
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(91.382.580)	(138.916.487)
05	Lỗ (lãi) từ hoạt động đầu tư		2.261.763	(856.415.030)
06	Chi phí lãi vay	22	119.645.695.306	38.893.852.014
<b>08</b>	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>2.590.536.703.026</b>	<b>1.652.925.775.834</b>
09	Tăng các khoản phải thu		(989.517.728.630)	(476.685.311.770)
10	Tăng hàng tồn kho		(4.503.949.077.200)	(2.756.191.562.693)
11	Tăng các khoản phải trả		3.124.564.571.480	1.235.357.266.488
12	Tăng chi phí trả trước		(164.867.267.201)	(63.386.564.833)
14	Tiền lãi vay đã trả		(112.394.627.462)	(37.442.521.379)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(530.854.203.913)	(196.048.457.727)

<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh</b>		<b>(586.481.629.900)</b>	<b>(641.471.376.080)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		(1.278.788.918.537)	(586.517.897.472)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ		951.588.323	-
25	Tiền chi để mua một phần vốn chủ sở hữu trong công ty con		-	(72.239.580.000)
27	Lãi tiền gửi		1.799.386.697	913.660.286
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư</b>		<b>(1.276.037.943.517)</b>	<b>(657.843.817.186)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
32	Mua lại cổ phiếu		(315.300.000)	(2.153.900.000)
33	Tiền thu từ đi vay		19.961.551.061.988	8.129.261.915.021
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(17.225.505.287.912)	(6.695.006.247.613)
36	Cổ tức đã trả		(220.130.282.800)	(1.834.225.628)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>2.515.600.191.276</b>	<b>1.430.267.541.780</b>

# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TT)

B03-DN/HN

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	T.M	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
50	Tăng tiền và tương đương tiền thuần trong năm		653.080.617.859	130.952.348.514
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		343.872.968.705	212.920.620.191
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		29.875.448	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	996.983.462.012	343.872.968.705

**Lý Trần Kim Ngân**

Người lập  
Ngày 16 tháng 2 năm 2017

**Vũ Đăng Linh**

Giám đốc Tài chính



**Nguyễn Đức Tài**

Tổng Giám đốc

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## 1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103012275 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 16 tháng 1 năm 2009, và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh.

Công ty có trụ sở chính tại 222 Yersin, Phường Phú Cường, Thị Xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam và văn phòng hoạt động tại Tòa nhà E-Town 2, Lầu 6, Số 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Lĩnh vực hoạt động chủ yếu trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) là mua bán, bảo hành, sửa chữa: thiết bị tin học, điện thoại, linh kiện và phụ kiện điện thoại; máy ảnh, camera, thiết bị kỹ thuật số, thiết bị điện tử, điện gia dụng và các phụ kiện liên quan; và bán lẻ tại các cửa hàng của Nhóm công ty bao gồm các mặt hàng thực phẩm, đồ uống, thực phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán “MWG” theo Quyết định niêm yết số 253/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 7 năm 2014.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 26.207 (ngày 31 tháng 12 năm 2015: 15.784).

### Cơ cấu tổ chức

Công ty có 2 công ty con đã được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty:

- Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động (“TGDD”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103005841 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 2 tháng 1 năm 2007. TGDD có trụ sở chính

tại 130 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty nắm 99,95% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này.

- Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh (“BHX”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0310471746 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 11 năm 2010. BHX có trụ sở chính tại 130 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty nắm 99,95% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này.

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

### 2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- » Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- » Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- » Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- » Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TT)

B09-DN/HN

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

## 2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm công ty là Nhật ký chung.

## 2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

## 2.4 Đơn vị tiền tệ kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

## 2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của

công ty con không được nắm giữ bởi các cổ đông Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của Công ty trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận lũy kế chưa phân phối.

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

### 3.2 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### 3.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí, điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TT)

B09-DN/HN

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho, với giá trị được xác định như sau:

Điện thoại di động và máy tính xách tay	- Giá vốn thực tế theo phương pháp thực tế đích danh
Thiết bị kỹ thuật số điện tử	- Giá vốn thực tế theo phương pháp thực tế đích danh
Phụ kiện	- Giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền
Thiết bị gia dụng	- Giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền
Thực phẩm, đồ uống	- Giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền
Khác	- Giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền

## *Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### **3.4 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

### **3.5 Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị khấu hao lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### **3.6 Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TT)

B09-DN/HN

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### 3.7 **Khấu hao và hao mòn**

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 năm
Phần mềm máy tính	4 năm
Phương tiện vận tải	6 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 8 năm
Lợi thế thương mại	3 - 10 năm
Quyền sử dụng đất	Vô thời hạn

### 3.8 **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm khi phát sinh.

### 3.9 **Các khoản phải trả và chi phí trích trước**

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

### 3.10 **Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm công ty VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán.

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau.

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### 3.11 **Cổ phiếu quỹ**

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Nhóm Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Nhóm Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

### 3.12 **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được cổ đông phê duyệt trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng (nếu có) theo Điều lệ của Nhóm Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TT)

B09-DN/HN

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### 3.13 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

#### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp.

#### *Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

#### *Cổ tức*

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm Công ty được xác lập.

### 3.14 Thuê hoạt động

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

### 3.15 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

### 3.16 Thuế

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ,

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TT)

B09-DN/HN

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế.

### 3.17 Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt được của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo

vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Hoạt động kinh doanh mua bán, bảo hành, sửa chữa: thiết bị tin học, điện thoại, linh kiện và phụ kiện điện thoại, máy ảnh, thiết bị kỹ thuật số, thiết bị điện tử, điện gia dụng và các phụ kiện có liên quan trong lãnh thổ Việt Nam chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Nhóm Công ty, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Nhóm Công ty, do vậy Ban Giám đốc giả định rằng Nhóm Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là kinh doanh mua bán, bảo hành, sửa chữa: thiết bị tin học, điện thoại, linh kiện và phụ kiện điện thoại, máy ảnh, thiết bị kỹ thuật số, thiết bị điện tử, điện gia dụng và các phụ kiện có liên quan và một bộ phận chia theo vùng địa lý trọng yếu là Việt Nam.

### 4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tiền mặt	495.636.236.091	174.622.309.580
Tiền gửi ngân hàng	468.894.254.911	156.416.860.560
Tiền đang chuyển	29.553.750.881	10.072.556.611
Các khoản tương đương tiền	2.899.220.129	2.761.241.954
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>996.983.462.012</b>	<b>343.872.968.705</b>

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi ngắn hạn có kỳ hạn dưới ba tháng và hưởng tiền lãi theo lãi suất dao động từ 4,8% đến 6,5% mỗi năm.



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TT)

B09-DN/HN

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## 5. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu từ các nhà cung cấp (i)	816.604.354.365	315.160.616.094
- Samsung Điện tử Việt Nam Thái Nguyên	235.640.969.713	84.642.627.136
- Apple South Asia Pte Ltd	99.691.842.067	33.241.094.849
- Sony Điện tử Việt Nam	92.642.140.933	39.288.779.993
- Khác	388.629.401.652	157.988.114.116
Tạm ứng cho nhân viên	14.012.840.691	11.492.620.175
Thuế giá trị gia tăng chưa kê khai	3.026.002.306	8.360.478.184
Phải thu nhân viên	2.671.385.028	1.472.973.206
Các khoản khác	15.654.165.518	4.476.132.382
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>851.968.747.908</b>	<b>340.962.820.041</b>

(i) Phải thu từ các nhà cung cấp bao gồm phần lớn là các khoản chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán và bảo vệ giá.

## 6. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Điện thoại di động	4.445.340.978.253	2.917.942.837.633
Thiết bị điện tử	2.962.043.154.821	994.220.035.046
Thiết bị gia dụng	647.938.031.833	199.084.160.955
Phụ kiện	627.037.627.344	326.542.170.462
Máy tính bảng	309.711.179.492	304.528.245.430
Máy tính xách tay	250.306.111.945	97.995.910.134
Thẻ cào	103.148.153.561	48.959.965.108
Hàng đang chuyển	21.295.394.429	75.315.470.199
Hàng hóa khác	146.836.938.150	45.119.697.661
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>9.513.657.569.828</b>	<b>5.009.708.492.628</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(142.925.820.050)	(77.023.650.329)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>9.370.731.749.778</b>	<b>4.932.684.842.299</b>

### Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số đầu năm	(77.023.650.329)	(58.210.581.800)
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	(142.925.820.050)	(77.023.650.329)
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	77.023.650.329	58.210.581.800
Số cuối năm	(142.925.820.050)	(77.023.650.329)

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TT)

B09-DN/HN

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## 7. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

Chi phí trả trước ngắn hạn thể hiện chi phí thuê và thành lập văn phòng và các trung tâm phân phối.

## 8. PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC

Phải thu dài hạn khác chủ yếu thể hiện chi phí ký quỹ dài hạn của văn phòng, cửa hàng và các trung tâm phân phối.

## 9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG	TỔNG CỘNG
VND				
<b>Nguyên giá:</b>				
Số đầu năm	979.192.698.137	28.801.629.788	174.775.185.273	1.182.769.513.198
Mua trong năm	1.358.195.436.436	36.087.405.034	184.601.132.437	1.578.883.973.907
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	42.854.581.814	-	-	42.854.581.814
Thanh lý trong năm	(14.060.175.185)	-	(5.960.771.300)	(20.020.946.485)
Số cuối năm	2.366.182.541.202	64.889.034.822	353.415.546.410	2.784.487.122.434
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>				
Số đầu năm	280.465.250.483	5.001.948.714	70.376.907.958	355.844.107.155
Khấu hao trong năm	316.770.038.688	6.989.973.387	52.341.931.537	376.101.943.612
Thanh lý trong năm	(11.376.459.234)	-	(5.891.250.467)	(17.267.709.701)
Số cuối năm	585.858.829.937	11.991.922.101	116.827.589.028	714.678.341.066
<b>Giá trị còn lại:</b>				
Số đầu năm	698.727.447.654	23.799.681.074	104.398.277.315	826.925.406.043
Số cuối năm	1.780.323.711.265	52.897.112.721	236.587.957.382	2.069.808.781.368

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TT)

B09-DN/HN

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## 10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	VND		
	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY TÍNH	TỔNG CỘNG
<b>Nguyên giá:</b>			
Số đầu năm	21.094.104.300	5.109.251.644	26.203.355.944
Mua trong năm	4.904.774.200	-	4.904.774.200
Số cuối năm	25.998.878.500	5.109.251.644	31.108.130.144
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>			
Số đầu năm	-	3.981.772.301	3.981.772.301
Hao mòn trong năm	-	511.890.180	511.890.180
Số cuối năm	-	4.493.662.481	4.493.662.481
<b>Giá trị còn lại:</b>			
Số đầu năm	21.094.104.300	1.127.479.343	22.221.583.643
Số cuối năm	25.998.878.500	615.589.163	26.614.467.663

## 11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chủ yếu thể hiện chi phí thành lập cửa hàng và trung tâm phân phối.

## 12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Chi phí thiết kế, bài trí mới các cửa hàng	73.577.915.542	17.563.004.795
Chi phí thuê cửa hàng	28.260.409.953	26.856.894.734
Thiết bị có giá trị nhỏ	21.706.560.054	12.513.796.447
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>123.544.885.549</b>	<b>56.933.695.976</b>

## 13. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	VND
<b>Nguyên giá:</b>	
Số đầu năm và số cuối năm	30.159.070.256
<b>Giá trị phân bổ lũy kế:</b>	
Số đầu năm	17.633.209.556
Phân bổ trong năm	10.020.688.564
Số cuối năm	27.653.898.120
<b>Giá trị còn lại:</b>	
Số đầu năm	12.525.860.700
Số cuối năm	2.505.172.136

## 14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Công ty TNHH Apple Việt Nam	919.562.627.843	-
Sony Điện tử Việt Nam	389.171.907.228	277.697.871.987
Công ty TNHH Di động Thông minh	342.611.597.988	43.856.769.472
Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên	184.621.127.290	49.617.945.300
Công ty TNHH Thương mại và Xuất Nhập khẩu Viettel	69.205.940.000	310.867.954.724
Khác	2.774.865.663.336	1.289.231.095.335
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.680.038.863.685</b>	<b>1.971.271.636.818</b>

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TT)

B09-DN/HN

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## 15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	VND			
	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ PHẢI NỘP TRONG NĂM	SỐ ĐÃ NỘP TRONG NĂM	SỐ CUỐI NĂM
Thuế TNDN phải nộp	172.757.057.796	495.800.545.472	(530.854.203.913)	137.703.399.355
Thuế giá trị gia tăng	20.180.013	6.578.162.154.152	(6.578.177.459.165)	4.875.000
Thuế thu nhập cá nhân	1.292.323.411	65.670.008.534	(52.821.130.700)	14.141.201.245
Khác	408.181.619	15.339.176.642	(14.772.827.943)	974.530.318
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>174.477.742.839</b>	<b>7.154.971.884.800</b>	<b>(7.176.625.621.721)</b>	<b>152.824.005.918</b>

## 16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Các khoản thưởng phải trả nhân viên	687.786.650.541	161.706.975.206
Chi phí hỗ trợ lãi suất	102.319.199.830	64.403.030.717
Các khoản phải trả nhân viên	26.012.634.608	26.353.287.007
Chi phí dịch vụ bảo hành	24.457.547.146	16.373.296.196
Chi phí vận chuyển	19.593.657.748	10.202.726.442
Chi phí tiếp thị quảng cáo	17.171.005.348	12.047.488.743
Các chi phí tiện ích	11.916.410.462	12.104.268.559
Khác	14.201.011.440	4.032.569.161
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>903.458.117.123</b>	<b>307.223.642.031</b>

## 17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Thu hộ cước phí	169.294.130.134	88.953.566.726
Thu hộ tiền trả góp	113.820.181.025	20.780.034.000
Ký quỹ	21.128.379.574	3.390.559.040
Phiếu mua hàng	16.207.275.000	52.188.360.000
Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn	7.618.274.787	3.789.853.004
Các khoản phải trả khác	6.477.802.427	6.259.867.994
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>334.546.042.947</b>	<b>175.362.240.764</b>

## 18. VAY NGẮN HẠN

	VND			
	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ PHÁT SINH TĂNG TRONG NĂM	SỐ PHÁT SINH GIẢM TRONG NĂM	SỐ CUỐI NĂM
Vay ngân hàng	2.052.945.972.681	19.961.551.061.988	(17.225.505.287.912)	4.788.991.746.757

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TT)

B09-DN/HN

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Nhóm Công ty thực hiện các khoản vay ngắn hạn ngân hàng này nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động, chi tiết như sau:

<b>BÊN CHO VAY</b>	<b>SỐ DƯ CUỐI NĂM VND</b>	<b>KỶ HẠN THANH TOÁN</b>	<b>LÃI SUẤT</b>	<b>HÌNH THỨC ĐẢM BẢO</b>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	1.100.892.561.174	từ 07/03/2017 đến 27/03/2017	thả nổi	Tín chấp
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	784.309.737.200	từ 02/01/2017 đến 01/02/2017	thả nổi	Tín chấp
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	664.638.134.074	từ 03/01/2017 đến 23/02/2017	thả nổi	Tín chấp
Ngân hàng BNP Paribas – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh	550.927.773.655	từ 21/02/2017 đến 16/03/2017	thả nổi	Tín chấp
Ngân Hàng Mizuho Bank, Ltd. – Chi Nhánh Tp. Hà Nội	410.808.794.543	từ 10/01/2017 đến 23/03/2017	thả nổi	Tín chấp
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)	381.166.581.650	từ 06/01/2017 đến 24/02/2017	thả nổi	Tín chấp
Ngân Hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Quảng Nam	299.634.286.918	từ 07/01/2017 đến 20/01/2017	thả nổi	Tín chấp
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	179.669.051.750	từ 03/01/2017 đến 17/01/2017	thả nổi	Tín chấp
Ngân hàng Quốc tế Việt Nam	149.289.128.079	từ 09/01/2017 đến 16/02/2017	thả nổi	Tín chấp
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan (Việt Nam)	104.949.126.799	06/01/2017	thả nổi	Tín chấp
Citibank N.A Việt Nam	102.482.124.528	12/01/2017	thả nổi	Tín chấp
Ngân hàng TNHH MTV ANZ (Việt Nam)	60.224.446.387	từ 26/01/2017 đến 01/03/2017	thả nổi	Tín chấp
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.788.991.746.757</b>			

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TT)

B09-DN/HN

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## 19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

### 19.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

VND

	VỐN CỔ PHẦN	THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN	CỔ PHIẾU QUỸ	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	VỐN KHÁC	TỔNG CỘNG
<b>Năm trước:</b>						
Số đầu năm	1.119.567.790.000	36.717.698.286	(300.394.500)	317.840.559.767	1.130.494.084	1.474.956.147.637
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	1.071.893.519.399	-	1.071.893.519.399
Phát hành cổ phiếu thưởng	279.471.970.000	-	-	(279.471.970.000)	-	-
Mua thêm quyền sở hữu của cổ đông không kiểm soát	-	-	-	(62.781.933.366)	-	(62.781.933.366)
Phát hành cổ phiếu ESOP	69.849.980.000	-	-	(69.849.980.000)	-	-
Mua lại cổ phiếu	-	-	(2.153.900.000)	-	-	(2.153.900.000)
Số cuối năm	1.468.889.740.000	36.717.698.286	(2.454.294.500)	977.630.195.800	1.130.494.084	2.481.913.833.670
<b>Năm nay:</b>						
Số đầu năm	1.468.889.740.000	36.717.698.286	(2.454.294.500)	977.630.195.800	1.130.494.084	2.481.913.833.670
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	1.577.372.426.339	-	1.577.372.426.339
Chia cổ tức (*)	-	-	-	(219.929.263.800)	-	(219.929.263.800)
Phát hành cổ phiếu ESOP (**)	70.619.530.000	-	2.690.430.000	(73.309.960.000)	-	-
Mua lại cổ phiếu	-	-	(315.300.000)	-	-	(315.300.000)
Số cuối năm	1.539.509.270.000	36.717.698.286	(79.164.500)	2.261.763.398.339	1.130.494.084	3.839.041.696.209

(\*) Trong năm, Công ty đã trả cổ tức với giá trị là VND 219.929.263.800 từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty cho các cổ đông hiện hữu của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01\_2016/NQĐHĐCĐ/TGDĐ ngày 26 tháng 2 năm 2016.

(\*\*) Vào ngày 14 tháng 12 năm 2016, Công ty đã phát hành 7.330.996 cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP") trong Công ty và các công ty con mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu với tổng giá trị là 73.309.960.000 VND từ lợi nhuận chưa phân phối của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01\_2016/NQĐHĐCĐ/TGDĐ ngày 26 tháng 2 năm 2016.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TT)

B09-DN/HN

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## 19.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	SỐ CỔ PHIẾU
Số đầu năm	146.888.974
Tăng vốn trong năm	7.061.953
Số cuối năm	153.950.927

Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 VND thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

## 19.3 Cổ phiếu - cổ phiếu phổ thông

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	<i>Số cổ phiếu</i>	<i>Số cổ phiếu</i>
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	153.950.927	146.888.974
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ		
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	153.950.927	146.888.974
Số lượng cổ phiếu quỹ		
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(48.670)	(218.673)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	153.902.257	146.670.301

## 20. DOANH THU

### 20.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>45.612.676.802.016</b>	<b>25.388.072.018.730</b>
Trong đó:		
<i>Doanh thu bán hàng</i>	45.292.636.706.396	25.200.315.769.140
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	320.040.095.620	187.756.249.590
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>(999.344.129.028)</b>	<b>(135.338.939.486)</b>
Trong đó:		
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	(999.344.129.028)	(135.338.939.486)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>44.613.332.672.988</b>	<b>25.252.733.079.244</b>

### 20.2 Doanh thu tài chính

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chiết khấu thanh toán	133.294.392.764	79.030.511.645
Lãi tiền gửi	1.799.386.698	913.660.286
Lãi chênh lệch tỷ giá	233.921.270	1.041.648.482
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>135.327.700.732</b>	<b>80.985.820.413</b>

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TT)

B09-DN/HN

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## 21. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Giá vốn hàng bán	37.399.226.360.426	21.330.302.185.370
Chi phí nhân công	3.046.489.230.277	1.385.875.600.882
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 9, 10 và 13)	386.634.522.356	197.056.011.824
Chi phí khác	1.789.349.448.717	1.017.478.413.826
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>42.621.699.561.776</b>	<b>23.930.712.211.902</b>

## 22. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí lãi vay	119.645.695.306	38.893.852.014
Lỗ chênh lệch tỷ giá	440.166.040	1.772.241.742
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>120.085.861.346</b>	<b>40.666.093.756</b>

## 23. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Nhóm Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

## 23.1 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với lợi nhuận kế toán được báo cáo trong báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.005.914.114.923	1.385.783.787.694
Thuế TNDN theo thuế suất 20% (2015: 22%)	401.182.822.985	304.872.433.293
<b>Các điều chỉnh</b>		
Các khoản thưởng phải trả nhân viên	47.902.016.880	-
Thay đổi dự phòng giảm giá hàng tồn kho	13.180.433.944	4.138.875.076
Chi phí không hợp lý, hợp lệ	11.865.568.177	1.395.100.469
Lỗ từ công ty con	11.108.544.131	-
Dự phòng chi phí bảo hành	7.344.497.606	-
Phân bổ lợi thế thương mại	2.004.137.713	2.204.551.484
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	(5.975.090)	-
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu năm trước	1.218.499.126	-
<b>Chi phí thuế TNDN ước tính</b>	<b>495.800.545.472</b>	<b>312.610.960.322</b>



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TT)

B09-DN/HN

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## 23.2 Thuế thu nhập hoãn lại

Nhóm Công ty đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế TNDN hoãn lại với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT		LỢI ÍCH GHI NHẬN VÀO BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Các khoản thưởng phải trả nhân viên	47.618.094.926	-	47.618.094.926	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	28.585.164.010	15.404.730.066	13.180.433.944	2.598.402.071
Dự phòng chi phí bảo hành	7.344.497.606	-	7.344.497.606	-
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	(5.975.090)	-	(5.975.090)	-
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>	<b>83.541.781.452</b>	<b>15.404.730.066</b>		
<b>Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại</b>			<b>68.137.051.386</b>	<b>2.598.402.071</b>

VND

## 24. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (VND)	1.577.372.426.339	1.071.893.519.399
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân (*)	153.950.935	154.067.931
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	10.246	6.957
Lãi suy giảm trên mỗi cổ phiếu (VND/cổ phiếu) (**)	9.948	6.957

(\*) Tổng số cổ phiếu bình quân trong năm trước được điều chỉnh do việc phát hành 7.330.996 cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP") theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông số 01\_2016/NQĐHĐCĐ/TGĐĐ ngày 26 tháng 2 năm 2016 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 0210/NQ/HĐQT-2016 ngày 24 tháng 10 năm 2016.

(\*\*) Lãi suy giảm trên mỗi cổ phiếu cho năm nay đã được điều chỉnh cho việc phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP") theo kết quả kinh doanh năm 2016 theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông số 01\_2016/NQĐHĐCĐ/TGĐĐ ngày 26 tháng 2 năm 2016.

## 25. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lương và thưởng	10.976.679.410	11.185.976.152

VND

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TT)

B09-DN/HN

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## 26. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm Công ty hiện đang thuê văn phòng và các trung tâm phân phối theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Đến 1 năm	832.345.210.218	420.778.565.308
Từ 1 đến 5 năm	2.739.276.049.465	1.239.689.659.921
Trên 5 năm	1.047.299.326.747	675.222.437.710
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.618.920.586.430</b>	<b>2.335.690.662.939</b>

## 27. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có các sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất.

**Lý Trần Kim Ngân**

Người lập

Ngày 16 tháng 2 năm 2017

**Vũ Đăng Linh**

Giám đốc Tài chính



**Nguyễn Đức Tài**

Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG**

Văn Phòng Điều Hành:  
Lầu 5 tòa nhà Etown 2  
364 Cộng Hòa, P. 13, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh  
ĐT: 08 3812 5960  
Email: [investor@thegioididong.com](mailto:investor@thegioididong.com)

[WWW.MWG.VN](http://WWW.MWG.VN)